

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp hàng hóa, dịch vụ liên quan theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp và lắp đặt ống gió cấp khí tươi cho phòng khám Hóa trị - Ung thư tại hầm 1 khu A.

2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

3. Thời gian cung cấp hàng hóa: 20 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

4. Loại hợp đồng: Trọn gói.

5. Địa điểm thực hiện: 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: Tối thiểu 06 tháng.

7. Yêu cầu về giá chào: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của Chủ đầu tư.

8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: Trước 17 giờ, ngày 29/4/2026

9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:

- Gửi báo giá online tại địa chỉ: <https://bvdaihoc.com.vn/dau-thau/thong-bao-moi-chao-gia> > chọn Thông báo mời chào giá của dự toán này > chọn “Gửi chào giá của nhà thầu”.

- Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Quản trị tòa nhà, Hầm 2, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, TP. Hồ Chí Minh.

Người liên hệ: Trần Hoàng Vũ

Số điện thoại: 028 39525177

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật hàng hóa.

Trân trọng./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đầu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, QTTN (J17-230-phtrinh).



BM:CVĐT.01(1)

TUQ. GIÁM ĐỐC  
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN TRỊ TÒA NHÀ



Nguyễn Anh Tuấn

## PHỤ LỤC. PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Đính kèm Công văn số 1872/BVĐHYD-QTTN ngày 21 tháng 4 năm 2026)

### I. Phạm vi cung cấp

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Miệng gió loại 4 hướng 600 x 600 mm	- Kích thước: 600 x 600 mm - Loại: 4 hướng - Vật liệu: Khung bằng nhôm định hình, màu trắng, dày $\geq 1,2$ mm - Lõi nan được làm bằng nhôm dày $\geq 1$ mm	cái	3
2	Hộp miệng gió 460 x 460 x 150 mm	- Kích thước: 460 x 460 x 150 mm (dài x rộng x cao) - Kích thước cổ: D195 mm - Vật liệu: tôn mạ kẽm, dày: $\geq 0,75$ mm - Cách nhiệt dày $\geq 20$ mm, 1 mặt tráng bạc (trương đương với nhãn hiệu Aeroform XLPE). - Phải phù hợp với kích thước của miệng gió 600 x 600 mm	cái	3
3	Miệng gió loại 1 lớp 600 x 600 mm	- Kích thước mặt: 600 x 600 mm - Vật liệu: Nhôm sơn tĩnh điện, màu trắng - Loại: 1 lớp	cái	3
4	Hộp miệng gió 570 x 570 x 150 mm	- Kích thước: 570 x 570 x 150 mm - Kích thước cổ: D195 - Vật liệu: Tôn mạ kẽm dày: $\geq 0,75$ mm - Cách nhiệt chống cháy hoặc chậm cháy, 1 mặt tráng bạc, dày $\geq 20$ mm - Phải phù hợp với kích thước của miệng gió 1 lớp 600 x 600	cái	3
5	Góp gió vuông tròn 300 x 200 mm/ $\phi 195$ mm	- Kích thước hộp: 300 x 200 mm/ $\phi 195$ mm - Kích thước cổ D195 mm - Vật liệu: Tôn mạ kẽm dày $\geq 0,75$ mm - Cách nhiệt chống cháy hoặc chậm cháy, 1 mặt tráng bạc, dày $\geq 20$ mm	cái	4
6	Van chỉnh gió D195 mm	- Kích thước: D195 mm, - Vật liệu: tôn mạ kẽm dày $\geq 0,75$ mm	cái	6



BM:CVDT.01(1)

*Handwritten signature*

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Cách nhiệt dày $\geq 20$ mm, 1 mặt tráng bạc (tương đương với nhãn hiệu Aeroform XLPE) - Bộ phận điều chỉnh: bằng tay gạt		
7	Ống gió mềm D200 mm	- Kích thước: D200 mm - Vật liệu: Lá nhôm 4 lớp, dây thép lò xo mạ kẽm hoặc đồng. - Cách nhiệt dày $\geq 20$ mm (bằng bông Polyester - Polyester wool insulation)	Mét	20
8	Hộp gió 1600 x 250 x 400 mm	- Kích thước: 1600 x 250 x 400 mm - Vật liệu: Tôn mạ kẽm độ dày $\geq 0,58$ mm - Cách nhiệt dày $\geq 20$ mm, 1 mặt tráng bạc (tương đương với nhãn hiệu Aeroform XLPE)	cái	1
9	Co ống gió 90°, 300 x 200 mm	- Kích thước: 300 x 200 mm, R200 mm - Vật liệu: Tôn mạ kẽm độ dày $\geq 0,58$ mm - Cách nhiệt dày $\geq 20$ mm, 1 mặt tráng bạc (tương đương với nhãn hiệu Aeroform XLPE)	cái	2
10	Ống gió lượn 300 x 200 mm, AH 300 mm	- Kích thước: 300 x 200 mm, AH 300 mm - Vật liệu: Tôn mạ kẽm độ dày $\geq 0,58$ mm - Cách nhiệt dày $\geq 20$ mm, 1 mặt tráng bạc (tương đương với nhãn hiệu Aeroform XLPE)	cái	1
11	Ống gió 300 x 200 mm	- Kích thước: 300 x 200 mm - Vật liệu: Tôn mạ kẽm độ dày $\geq 0,58$ mm - Cách nhiệt dày $\geq 20$ mm, 1 mặt tráng bạc (tương đương với nhãn hiệu Aeroform XLPE)	mét	4,3
12	Ống gió giảm 400 x 200 mm/ 300 x 200 mm	- Kích thước: 400 x 200 mm/ 300 x 200 mm, dài 650 mm - Vật liệu: Tôn mạ kẽm độ dày $\geq 0,58$ mm - Cách nhiệt dày $\geq 20$ mm, 1 mặt tráng	Ống	2

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		bạc (trương đương với nhãn hiệu Aeroform XLPE)		
13	Co ống gió 90°, 400 x 200 mm	- Kích thước: 400x200 mm, R200 - Vật liệu: Tôn mạ kẽm độ dày $\geq$ 0,58mm - Cách nhiệt dày $\geq$ 20 mm, 1 mặt tráng bạc (trương đương với nhãn hiệu Aeroform XLPE)	cái	2
14	Hộp gió giảm 400 x 200 mm/ 300 x 200 mm	- Kích thước: 400 x 200 mm/ 300 x 200 mm - Vật liệu: Tôn mạ kẽm độ dày $\geq$ 0,58 mm - Cách nhiệt dày $\geq$ 20 mm, 1 mặt tráng bạc (trương đương với nhãn hiệu Aeroform XLPE)	cái	1
15	Ống gió 400 x 200 mm	- Kích thước: 400x200 mm - Vật liệu: Tôn mạ kẽm độ dày $\geq$ 0,58 mm - Cách nhiệt dày $\geq$ 20 mm, 1 mặt tráng bạc (trương đương với nhãn hiệu Aeroform XLPE)	mét	3

## II. Yêu cầu kỹ thuật:

### 1. Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Hàng hóa chào thầu phải mới 100%.
- Đóng gói đúng tiêu chuẩn nhà sản xuất.
- Nhà thầu cam kết hàng hóa phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (hãng sản xuất, nước sản xuất, năm sản xuất). Cung cấp tài liệu để chứng minh khi giao nhận hàng hoá.
- Hàng hóa luôn có sẵn để đáp ứng việc cung cấp, đổi trả và bảo hành trong vòng 24 tiếng kể từ lúc nhận được thông báo của Chủ đầu tư.

### 2. Yêu cầu về bảo hành

- Bảo hành tối thiểu 06 tháng kể từ ngày nghiệm thu.

### 3. Yêu cầu lắp đặt:

- a. Theo bản vẽ số CML.02-HTUT.B1 đính kèm.
- b. Chuẩn bị đầy đủ vật tư phụ để hoàn thiện các mục hàng hóa đã cung cấp.
- c. Lắp đặt đúng hướng dẫn, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất, đáp ứng an toàn khi đưa vào sử dụng.

d. Nhà thầu phải chuẩn bị các thiết bị liên quan để thực hiện việc lắp đặt đáp ứng yêu cầu an toàn và chất lượng công việc.

e. Nhân sự trang bị đầy đủ công cụ, dụng cụ làm việc, đồng phục công ty, phương tiện bảo hộ lao động, tác phong làm việc lịch sự trong Bệnh viện. Nhà thầu thực hiện công việc dưới sự giám sát, hướng dẫn của nhân viên Bệnh viện. Nếu vi phạm, nhân sự phải lập tức rời khỏi Bệnh viện, không được tiếp tục công việc tại Bệnh viện và nhà thầu phải bổ sung nhân sự thay thế.

f. Trước khi thực hiện lắp đặt, Nhà thầu phải:

- + Thực hiện che chắn bảo vệ tài sản, tránh bụi bẩn làm ảnh hưởng đến các khu vực khác.
- + Kiểm tra tình trạng các thiết bị, trần, tường, toàn bộ cơ sở vật chất xung quanh khu vực thi công.
- + Báo cáo tình trạng thiết bị và hư hỏng (nếu có) cho nhân viên Bệnh viện xác nhận.
- + Tháo gỡ các thiết bị cản thay thế (nếu có).

g. Sau khi hoàn thành lắp đặt, Nhà thầu phải:

- + Hoàn thiện các hạng mục đã lắp đặt và trần, tường, cơ sở vật chất xung quanh khu vực thực hiện theo yêu cầu của Bệnh viện.
- + Dọn dẹp, vệ sinh sạch sẽ khu vực thực hiện.
- + Kiểm tra, vận hành thiết bị và bàn giao cho nhân viên Bệnh viện.

h. Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí thay thế, khắc phục, sửa chữa những hư hỏng do nhà thầu gây ra và những hư hỏng do trước đó nhà thầu không báo cáo. Trường hợp xử lý sự cố trong thời gian bảo hành, nhà thầu phải bố trí nhân sự trong vòng 4 giờ kể từ lúc nhận thông báo qua điện thoại của Bệnh viện.

i. Nhà thầu khảo sát thực tế tại bệnh viện và phải có phương án cung cấp, lắp đặt phù hợp với điều kiện hoạt động của Bệnh viện (kể cả ngoài giờ hành chính, thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ, lễ).

j. Nhà thầu chấp hành nghiêm tất cả các yêu cầu về an ninh, trật tự, an toàn vệ sinh lao động và phòng cháy chữa cháy trong quá trình làm việc tại Bệnh viện. Đồng thời chịu hoàn toàn trách nhiệm về tất cả các sự cố, tai nạn liên quan trong suốt quá trình Kiểm tra và thử nghiệm thực hiện công việc (kể cả sự cố đối với bên thứ 3).

4. Tiến độ giao hàng và lắp đặt: trong vòng 20 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

5. Kiểm tra và thử nghiệm

- Kiểm tra hàng hóa: Tại thời điểm giao hàng

a. Thùng hàng/kiện hàng nguyên vẹn, phụ kiện đầy đủ.

b. Hàng hóa sạch sẽ - nguyên vẹn, không bị hư hỏng vật lý, không móp méo, thống nhất nội dung bao bì trong - ngoài. Tem/nhãn hàng hóa bình thường - không rách.

c. Đảm bảo đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, đúng xuất xứ theo đơn

đặt hàng, phải có hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt.

d. Chủ đầu tư kiểm tra số lượng và tình trạng hàng hóa tại thời điểm giao nhận. Trường hợp nhận hàng nguyên đai, nguyên kiện khi nhập kho nếu phát hiện hàng hoá chưa đúng về số lượng, chất lượng, Chủ đầu tư sẽ lập biên bản và báo cho Nhà thầu để tiến hành kiểm tra và có biện pháp giải quyết. Nhà thầu chịu trách nhiệm bổ sung, thay thế, khắc phục, sửa chữa những hư hỏng, lỗi hàng hóa không tương thích, sai kiểu dáng, nhãn hàng, mã hàng,... Sau 3 ngày kể từ ngày nhận được thông báo mà Nhà thầu không có ý kiến thì xem như đã chấp nhận những thất thoát, hư hỏng theo biên bản đã thông báo.

- Thử nghiệm hàng hóa:

Hàng hóa lắp đặt sẽ được vận hành thử tối đa 05 ngày làm việc. Nếu hàng hóa không đạt qua yêu cầu kiểm tra, thử nghiệm thì Chủ đầu tư sẽ lập biên bản và thông báo cho nhà thầu để tiến hành kiểm tra và có biện pháp giải quyết. Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, Nhà thầu không có ý kiến thì xem như đã chấp nhận những nội dung theo biên bản đã thông báo.

BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC  
TP.HCM  
215 HỒNG BÀNG, PHƯỜNG CHỢ LỚN, TP.HCM

DUYỆT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

*(Signature)*  
TS CKII. Lâm Quốc Trung  
A14-015

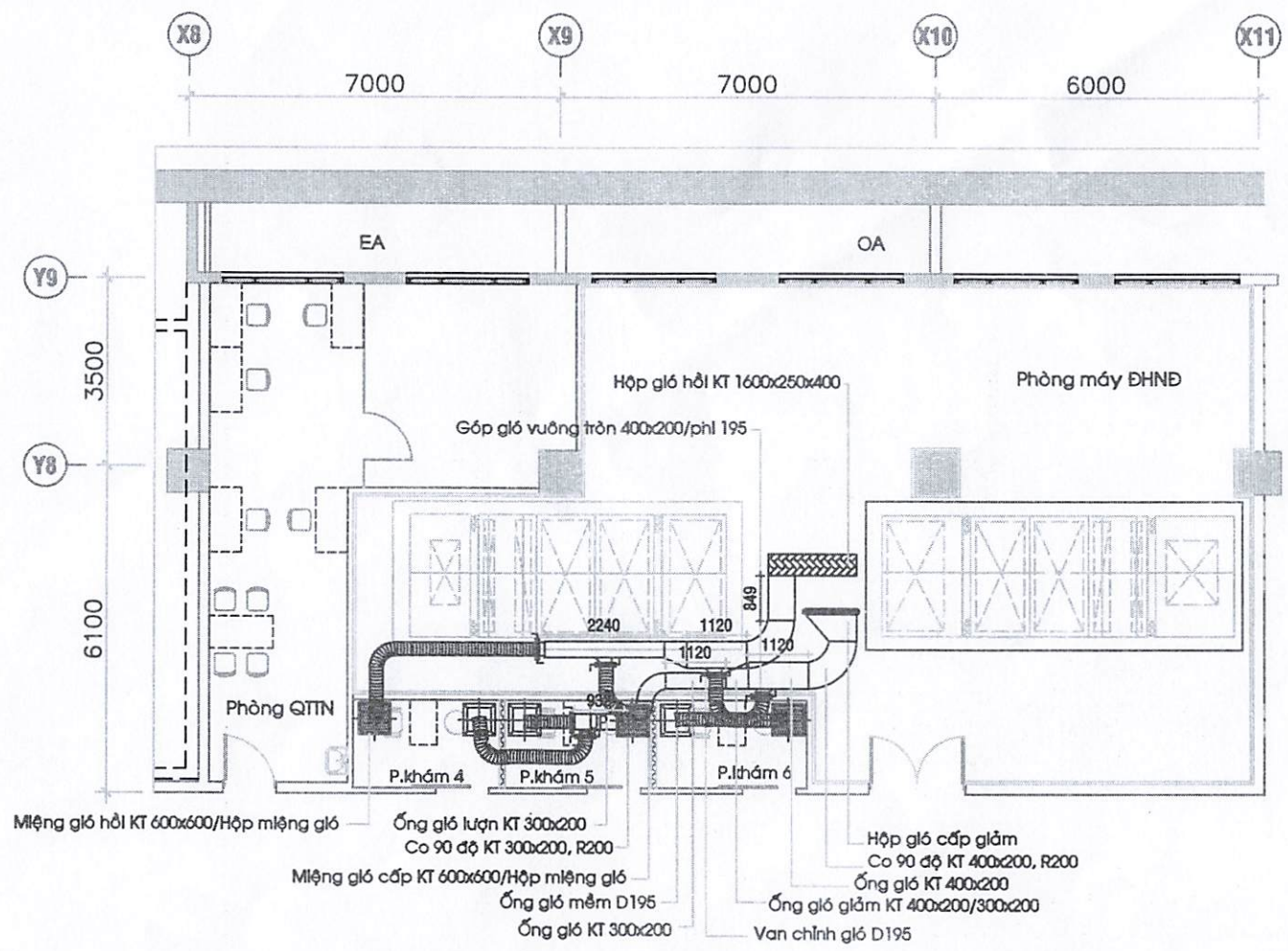
ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

VỀ

*(Signature)*  
TRẦN HOÀNG VŨ

TÊN BẢN VẼ  
MẶT BẰNG LẮP ĐẶT ỚNG GIÓ PHÒNG KHÁM HÓA TRỊ TẦNG HẦM 1 KHU A

BẢN VẼ SỐ	CML02-HTUT.B1
HỢP ĐỒNG SỐ	
HỢP ĐỒNG SỐ	
LOẠI THIẾT KẾ	THIẾT KẾ TH CÔNG
HOÀN THÀNH	



## MẶT BẰNG LẮP ĐẶT ỚNG GIÓ PHÒNG KHÁM HÓA TRỊ HẦM 1

13	Ống gió lượn KT 300x200, AH 300mm	Tôn mạ kẽm, kèm cách nhiệt dày 20mm	1 cái
12	Van chỉnh gió D195	Tôn mạ kẽm, kèm cách nhiệt dày 20mm	1 cái
11	Miếng gió hồi KT 600x600/Hộp miếng gió		3 Cái
10	Hộp gió hồi KT 1600x250x400	Tôn mạ kẽm, kèm cách nhiệt dày 20mm	1 Cái
9	Góp gió vuông tròn 400x200/phl 195	Tôn mạ kẽm, kèm cách nhiệt dày 20mm	4 Cái
8	Co 90 KT 300x200, R=200	Tôn mạ kẽm, kèm cách nhiệt dày 20mm	2 cái
7	Miếng gió cấp KT 600x600/Hộp miếng gió		3 Cái
6	Ống gió mềm D200		20 mét
5	Ống gió KT 300x200	Tôn mạ kẽm, kèm cách nhiệt dày 20mm	4.3 mét
4	Ống gió giảm KT 400x200/300x200	Tôn mạ kẽm, kèm cách nhiệt dày 20mm	2 cái
3	Ống gió KT 400x200	Tôn mạ kẽm, kèm cách nhiệt dày 20mm	3 mét
2	Co 90 độ KT 400x200, R=200	Tôn mạ kẽm, kèm cách nhiệt dày 20mm	2 Cái
1	Hộp gió cấp giảm	Tôn mạ kẽm, kèm cách nhiệt dày 20mm	1 Cái
STT	Tên chi tiết	Quy cách	Số lượng

*(Red stamp)*

CÔNG TY: .....  
 ĐỊA CHỈ: .....  
 SỐ ĐIỆN THOẠI: .....

**BẢNG BÁO GIÁ**

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh  
 Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh  
 Theo công văn mời chào giá số ...../BVDHYD-QTTN ngày...../...../..... của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ					HÀNG HÓA CHÀO GIÁ									
TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Tên hàng hóa	Model, mã hàng	Đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng có khả năng cung ứng	Đơn giá (có VAT) (VND)	Thành tiền có VAT (VND)
1	Miệng gió loại 4 hướng 600 x 600 mm	- Kích thước: 600 x 600 mm - Loại: 4 hướng - Vật liệu: Khung bằng nhôm định hình, màu trắng, dày ≥ 1,2 mm - Lõi nan được làm bằng nhôm dày ≥ 1 mm	cái	3										
2	Hộp miệng gió 460 x 460 x 150 mm	- Kích thước: 460 x 460 x 150 mm (dài x rộng x cao) - Kích thước cổ: D195 mm - Vật liệu: tôn mạ kẽm, dày: ≥ 0,75mm - Cách nhiệt dày ≥ 20 mm, 1 mặt tráng bạc (tương đương với nhãn hiệu Aeroform XLPE). - Phải phù hợp với kích thước của miệng gió 600 x 600 mm	cái	3										
3	Miệng gió loại 1 lớp 600 x 600 mm	- Kích thước mặt: 600 x 600 mm - Vật liệu: Nhôm sơn tĩnh điện, màu trắng - Loại: 1 lớp	cái	3										
4	Hộp miệng gió 570 x 570 x 150 mm	- Kích thước: 570 x 570 x 150 mm - Kích thước cổ: D195 mm - Vật liệu: Tôn mạ kẽm dày: ≥ 0,75 mm - Cách nhiệt chống cháy hoặc chậm cháy, 1 mặt tráng bạc, dày ≥ 20 mm - Phải phù hợp với kích thước của miệng gió 1 lớp 600 x 600	cái	3										
5	Góp gió vuông tròn 300 x 200 mm/ φ195 mm	- Kích thước hộp: 300 x 200 mm/ φ195 mm - Kích thước cổ D195 mm - Vật liệu: Tôn mạ kẽm dày ≥ 0,75 mm - Cách nhiệt chống cháy hoặc chậm cháy, 1 mặt tráng bạc, dày ≥ 20 mm	cái	4										
6	Van chỉnh gió D195 mm	- Kích thước: D195 mm, - Vật liệu: tôn mạ kẽm dày ≥ 0,75 mm - Cách nhiệt dày ≥ 20 mm, 1 mặt tráng bạc (tương đương với nhãn hiệu Aeroform XLPE) - Bộ phận điều chỉnh: bằng tay gạt	cái	6										
7	Ống gió mềm D200 mm	- Kích thước: D200 mm - Vật liệu: Lá nhôm 4 lớp, dây thép lò xo mạ kẽm hoặc đồng. - Cách nhiệt dày ≥ 20 mm (băng bông Polyester - Polyester wool insulation)	mét	20										
8	Hộp gió 1600 x 250 x 400 mm	- Kích thước: 1600 x 250 x 400 mm - Vật liệu: Tôn mạ kẽm độ dày ≥ 0,58 mm - Cách nhiệt dày ≥ 20 mm, 1 mặt tráng bạc (tương đương với nhãn hiệu Aeroform XLPE)	cái	1										
9	Co ống gió 90°, 300 x 200 mm	- Kích thước: 300 x 200 mm, R200 mm - Vật liệu: Tôn mạ kẽm độ dày ≥ 0,58mm - Cách nhiệt dày ≥ 20 mm, 1 mặt tráng bạc (tương đương với nhãn hiệu Aeroform XLPE)	cái	2										



DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ					HÀNG HÓA CHÀO GIÁ									
TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Tên hàng hóa	Model, mã hàng	Đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng có khả năng cung ứng	Đơn giá (có VAT) (VND)	Thành tiền có VAT (VND)
10	Ống gió lượn 300 x 200 mm, AH 300 mm	- Kích thước: 300 x 200 mm, AH 300 mm - Vật liệu: Tôn mạ kẽm độ dày $\geq 0,58$ mm - Cách nhiệt dày $\geq 20$ mm, 1 mặt tráng bạc (tương đương với nhãn hiệu Aeroform XLPE)	cái	1										
11	Ống gió 300 x 200 mm	- Kích thước: 300 x 200 mm - Vật liệu: Tôn mạ kẽm độ dày $\geq 0,58$ mm - Cách nhiệt dày $\geq 20$ mm, 1 mặt tráng bạc (tương đương với nhãn hiệu Aeroform XLPE)	mét	4,3										
12	Ống gió giảm 400 x 200 mm/ 300 x 200 mm	- Kích thước: 400 x 200 mm/ 300 x 200 mm, dài 650 mm - Vật liệu: Tôn mạ kẽm độ dày $\geq 0,58$ mm - Cách nhiệt dày $\geq 20$ mm, 1 mặt tráng bạc (tương đương với nhãn hiệu Aeroform XLPE)	ống	2										
13	Co ống gió 90°, 400 x 200 mm	- Kích thước: 400x200 mm, R200 - Vật liệu: Tôn mạ kẽm độ dày $\geq 0,58$ mm - Cách nhiệt dày $\geq 20$ mm, 1 mặt tráng bạc (tương đương với nhãn hiệu Aeroform XLPE)	cái	2										
14	Hộp gió giảm 400 x 200 mm/ 300 x 200 mm	- Kích thước: 400 x 200 mm/ 300 x 200 mm - Vật liệu: Tôn mạ kẽm độ dày $\geq 0,58$ mm - Cách nhiệt dày $\geq 20$ mm, 1 mặt tráng bạc (tương đương với nhãn hiệu Aeroform XLPE)	cái	1										
15	Ống gió 400 x 200 mm	- Kích thước: 400x200 mm - Vật liệu: Tôn mạ kẽm độ dày $\geq 0,58$ mm - Cách nhiệt dày $\geq 20$ mm, 1 mặt tráng bạc (tương đương với nhãn hiệu Aeroform XLPE)	mét	3										
<b>TỔNG CỘNG</b>														

Yêu cầu báo giá:

- Báo giá có hiệu lực tối thiểu 6 tháng.
- Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.
- Các yêu cầu khác: Hàng hóa phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (hãng sản xuất, nước sản xuất, năm sản xuất); Cung cấp tài liệu để chứng minh khi giao nhận hàng hoá; Đóng gói đúng tiêu chuẩn nhà sản xuất.
- Cung cấp hàng hóa và lắp đặt chi tiết theo Thư mời chào giá (đính kèm).

Ngày ... tháng .... năm ....  
**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

